

Rx

GIẢI CẢM

"Để xa tám tay trẻ em"

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

"Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc"

**Thành phần cho 1 viên nang cứng:**

Thành phần hoạt chất	Tên khoa học	Hàm lượng
Bột Xuyên khung	<i>Pulveres Ligustici wallichii</i>	0,1 g
Bột Bạch chỉ	<i>Pulveres Angelicae dahuricae</i>	0,1 g
Bột Hương phụ	<i>Pulveres Cyperi</i>	0,03 g
Cao đặc Hương phụ	<i>Extractum Cyperi spissum</i>	0,02 g (Tương đương 0,17 g Hương phụ)
Bột Khương hoạt	<i>Pulveres Notopterygii</i>	0,02 g
Bột Phòng phong	<i>Pulveres Saposhnikoviae divaricatae</i>	0,02 g
Bột Thương truật	<i>Pulveres Atractylodis</i>	0,03 g
Bột Hoàng cầm	<i>Pulveres Scutellariae</i>	0,03 g
Bột Sinh địa	<i>Pulveres Rhemanniae glutinosae</i>	0,03 g
Bột Tế tân	<i>Pulveres Asari</i>	0,02 g
Bột Cam thảo	<i>Pulveres Glycyrrhizae</i>	0,02 g
Thành phần tá dược: Bột Talc, Vỏ nang cứng số "0"		

Dạng bào chế: Viên nang cứng. Chế phẩm được đóng trong vỏ nang cứng số "0", hình trụ dài, 2 đầu tròn, một đầu màu xanh đậm, một đầu màu xanh nhạt.

Tác dụng: Tán hàn, giải biểu

Chỉ định: Dùng trong các trường hợp cảm cúm, cảm lạnh, nhức đầu, hắt hơi, sổ mũi.

Liều dùng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 viên.
- Trẻ em dưới 12 tuổi: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên.

Cách dùng: Uống với nước ấm hoặc nước đun sôi để nguội. Nên uống sau bữa ăn 1-2 giờ.

Chống chỉ định:

Không dùng cho phụ nữ có thai, người đang cho con bú và người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Người âm hư huyết nhiệt không nên dùng.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Không dùng.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Hiện vẫn chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Tương tác của thuốc: Chưa ghi nhận được các tài liệu hoặc báo cáo nào về tương tác của thuốc với các thuốc khác.

Tương kỵ của thuốc: Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn:

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Quy cách đóng gói:

- Hộp 05 vỉ x 10 viên nang cứng, kèm tờ hướng dẫn sử dụng.
- Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng, kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS.



Nhà sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 Yên Ninh, P. Minh Tân, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Website: www.ypharco.com

Phân phối bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

VPĐH: 11 Nguyễn Trọng Quyền, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3622 0205 – 18001745

Email: bepharco.vietnam@bepharco.comWebsite: www.bepharco.com